

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày 05 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu

Bà Phạm Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bé Thị Na - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành C**, sinh năm 2001; ĐKKHKT và trú tại: Khu B, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Trịnh Đức Tr**, sinh năm 1996; ĐKKHKT: Số 7 Cựu Thành, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; trú tại: Ngõ 211 Chương Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1973 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1978. Vợ, con chưa có;

Tiền án: Bản án số 29/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2021.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản (thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi);

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Huy Chiến và anh Trần Văn Lâm; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/10/2023, Trịnh Đức Tr và Nguyễn Thành C ăn cơm tại nhà Tr sau đó C rủ Tr góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, Tr đồng ý. Tr bỏ ra số tiền 300.000 đồng, C bỏ ra số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh bạc, không đeo biển số (mượn của anh Phạm Văn Hiếu sinh năm 2006 trú tại thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) chở C ra khu vực đường Nguyễn Thượng Mẫn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương để tìm mua ma túy. Cả hai đi vào một ngõ (không nhớ rõ vị trí) và mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hai túi ma túy với số tiền 800.000 đồng. C cầm hai gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi cả hai đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày khi Tr Chở C đi đến khu vực đầu ngõ 28 An Thái, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị tổ C tác Động cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của C đang cầm hai túi nilon màu trắng, đều kích thước (1x1,5)cm bên ngoài bọc băng dính màu đen, bên trong đều có chứa các chất tinh thể dạng cục màu trắng, 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh bạc, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJA392XNY481536, số máy JA39E-2923716 do Tr điều khiển trước sự chứng kiến của anh Phạm Huy Chiến và anh Trần Văn Lâm.

Tại Biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 26/10/2023 đối với Trịnh Đức Tr và Nguyễn Thành C thể hiện cả hai dương tính với chất ma túy; Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 529/TB-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương thể hiện: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr có tổng khối lượng là: 0,609 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại sau giám định là 0,534gam Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPHD ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự -C an tỉnh Hải Dương. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành C từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/10/2023. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Trịnh Đức Tr từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/10/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,534gam Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Nguyễn Thành C và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trịnh Đức Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 26/10/2023 tại khu vực đầu ngõ 28 An Thái, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương; Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr đang cất giấu trái phép 0,609gam Methamphetamine mục đích để cùng sử dụng thì bị tổ C tác Động cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, việc Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy, cất giấu, tàng trữ trái phép 0,609gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng và hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố đối với Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Xem xét về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Thành C là người đề xuất góp tiền mua ma túy cùng sử dụng; cả C, Tr cùng đi mua ma túy nên xác định C là vai trò đề xuất thực hiện tội phạm, Trịnh Đức Tr đồng phạm với vai trò người thực hành. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Trịnh Đức Tr là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Trịnh Đức Tr đã phạm tội chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thành C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr tàng trữ ma túy số lượng ít, với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,534gam Methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và 02 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave Alpha màu xanh bạc không đeo biển số, số khung RLHJA392XNY481536, số máy JA39E-2923716 quá trình

điều tra xác định là xe của anh Phạm Văn Hiếu, sinh năm 2006; trú tại: thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; anh Hiếu không biết việc C sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh Hiếu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trịnh Đức Tr thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa đề nghị được miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội, Trịnh Đức Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr không rõ họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Đức Tr;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/10/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức Tr 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/10/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,534gam Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong

bì niêm phong số 529/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2024 giữa C an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Đức Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thành C và Trịnh Đức Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - C an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - C an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-C an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-C an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu